| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 21-4-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Huỳnh Thị Kim Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 319/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số B đường N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình L, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, là người đại diện theo pháp luật.

Bà Phan Thị Thanh H, Chuyên gia tố tụng – Khối QL&TCTTS Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, văn bản ủy quyền số 21813/UQ-PVB ngày 01/10/2024 là người đại diện theo ủy quyền.

*2. Bị đơn:* Ông Cao Thế H1, sinh năm 1989 và bà Dương Thị Minh L1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa: Bà H, ông H1, bà L1 vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đại diện là bà Phan Thị Thanh H trình bày:*

Ngày 12/9/2017, ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (P), Chi nhánh Q theo Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD số tiền vay là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, kể từ ngay giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay 12 tháng đầu 8,49%/năm, sau đó điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất cơ sở được Ngân hàng công bố từng thời kỳ + biên độ 4,0%/năm; mục đích vay mua xe ô tô tiêu dùng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 đã thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO số khung KNADN 412BG6091260, số máy G4FAGS126065, Biển kiểm soát 76A-064.13, màu trắng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014985 do Phòng C – Công an tỉnh Q cấp ngày 05/9/2017 cho ông Cao Thế H1, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 411/2017/HĐBĐ-PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 đã thanh toán cho P số tiền 508.759.976 đồng, trong đó nợ gốc là 358.487.554 đồng và nợ lãi là 150.272.422 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 02/2023 đến nay ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. P đã nhiều lần gửi thông báo, trực tiếp làm việc yêu cầu ông H1, bà L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H1, bà L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với P.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017, tính đến ngày 21/4/2025 là 63.652.081 đồng, trong đó nợ gốc là 41.512.446 đồng, lãi trong hạn là 2.514.855 đồng, lãi quá hạn 19.122.764 đồng, lãi chậm trả 506.701 đồng.

Ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO số khung KNADN412BG6091260, số máy

G4FAGS126065, Biển kiểm soát 76A-064.13, màu trắng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014985 do Phòng C – Công an tỉnh Q cấp ngày 05/9/2017 cho ông Cao Thế H1, để thanh toán khoản nợ vay của ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 tại P.

*Bản trình bày ý kiến và đơn xin vắng mặt ngày 13/3/2025, bị đơn ông Cao Thế H1 và Bà Dương Thị Minh L1 trình bày:*

Ngày 12/9/2017, ông bà có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (P), Chi nhánh Q theo Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD số tiền vay là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay 12 tháng đầu 8,49%/năm, sau đó điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất cơ sở được Ngân hàng công bố từng thời kỳ + biên độ 4,0%/năm; mục đích vay mua xe ô tô tiêu dùng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông bà có thế chấp tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO số khung KNADN412BG6091260, số máy G4FAGS126065, Biển kiểm soát 76A-064.13, màu trắng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014985 do Phòng C – Công an tỉnh Q cấp ngày 05/9/2017 cho ông Cao Thế H1, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 411/2017/HĐBĐ-PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông bà đã trả cho P số tiền 508.759.976 đồng, trong đó nợ gốc là 358.487.554 đồng và nợ lãi là 150.272.422 đồng. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn nên từ ngày 15/02/2023 đến ngày 09/9/2024 vợ chồng ông bà còn nợ Ngân hàng số tiền 57.519.534 đồng, trong đó nợ gốc là 41.512.446 đồng, lãi trong hạn là 2.514.855 đồng, lãi quá hạn là 13.142.012 đồng và lãi chậm trả là 350.221 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/9/2024 số tiền 57.519.534 đồng, trong đó nợ gốc là 41.512.446 đồng, lãi trong hạn là 2.514.855 đồng, lãi quá hạn là 13.142.012 đồng và lãi chậm trả là 350.221 đồng, ông, bà đồng ý và đồng ý tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 kể từ ngày 10/9/2024 cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp ông bà không trả được nợ thì vợ chồng ông bà đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 411/2017/HĐBĐ-PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO, Biển kiểm soát 76A-064.13. Do bận công việc làm ăn nên ông, bà xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm (nếu có).

*Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc buộc ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 tạm tính đến hết ngày 21/4/2025 là 63.652.081 đồng, trong đó nợ gốc là 41.512.446 đồng, lãi trong hạn là 2.514.855 đồng, lãi quá hạn 19.122.764 đồng, lãi chậm trả 506.701 đồng và tiếp tục trả khoản lãi, phát sinh theo hợp đồng vay nêu trên từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 411/2017/HĐBĐ-PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO số khung KNADN412BG6091260, số máy G4FAGS126065, Biển kiểm soát 76A-064.13, màu trắng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014985 do Phòng C – Công an tỉnh Q cấp ngày 05/9/2017 cho ông Cao Thế H1 để thanh toán nợ vay cho ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 tại P.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông H1, bà L1 với Ngân hàng. Căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bị đơn ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

[2.1.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017, ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (P), Chi nhánh Q số tiền vay là 400.000.000 đồng. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không trái quy định pháp luật. Theo khế ước nhận nợ số 412/2017/HĐTD/PVB-

CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017, P Chi nhánh Q đã giải ngân số tiền 400.000.000 đồng cho ông H1, bà L1. Theo hợp đồng thì khoản vay của ông H1, bà L1 có thời hạn 72 tháng, mục đích vay là mua xe ô tô tiêu dùng, lãi suất cho vay 12 tháng đầu 8,49%/năm, sau đó điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất cơ sở được Ngân hàng công bố từng thời kỳ + biên độ 4,0%/năm. Đại diện của nguyên đơn xác định từ thời điểm giải ngân đến nay ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 đã thanh toán cho P số tiền 508.759.976 đồng, trong đó nợ gốc là 358.487.554 đồng và nợ lãi là 150.272.422 đồng. Từ tháng 02/2023 đến nay ông H1 và bà L1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng đã ký dẫn đến phát sinh nợ quá hạn, tính đến ngày 21/4/2025 là 63.652.081 đồng, trong đó nợ gốc là 41.512.446 đồng, lãi trong hạn là 2.514.855 đồng, lãi quá hạn 19.122.764 đồng, lãi chậm trả 506.701 đồng.

[2.1.2] Bản trình bày ý kiến không đề ngày tháng năm (bút lục 83) bị đơn ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 trình bày ông, bà có vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Chi nhánh Q theo Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017, số tiền vay là 400.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, vợ chồng ông bà đã trả cho Ngân hàng số tiền 508.759.976 đồng, trong đó nợ gốc là 358.487.554 đồng và nợ lãi là 150.272.422 đồng; từ tháng 02/2023 đến nay do kinh tế khó khăn không có tiền trả nợ cho Ngân hàng, ông H1 và bà L1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng,

[2.1.3] Như vậy, trình bày của ông H1 và bà L1 phù hợp với trình bày và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc buộc ông H1, bà L1 trả số tiền tính đến ngày 21/4/2025 là 63.652.081 đồng, trong đó nợ gốc là 41.512.446 đồng, lãi trong hạn là 2.514.855 đồng, lãi quá hạn 19.122.764 đồng, lãi chậm trả 506.701 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/4/2025 đến khi trả xong toàn bộ khoản vay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[2.2.1] Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 411/2017/HĐBĐ-PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Chi nhánh Q với ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các điều khoản của Hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật. Tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO số khung KNADN412BG6091260, số máy G4FAGS126065, Biển kiểm soát 76A-064.13, màu trắng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014985 do Phòng C – Công an tỉnh Q cấp cho ông Cao Thế H1 ngày 05/9/2017. Điều 2 hợp đồng thế chấp quy định tài sản thế chấp đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính của bên được bảo đảm của ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng vay. Bản trình bày ý kiến không đề ngày tháng năm (bút lục 83) bị đơn ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 trình bày trong trường hợp ông bà không trả được nợ thì vợ chồng ông bà đồng ý

để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 411/2017/HĐBĐ-PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO, Biển kiểm soát 76A-064.13.

[2.2.2] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, trong trường hợp ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 không trả khoản nợ nêu trên thì P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO số khung KNADN412BG6091260, số máy G4FAGS126065, Biển kiểm soát 76A-064.13, màu trắng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014985 do Phòng C – Công an tỉnh Q cấp ngày 05/9/2017 cho ông Cao Thế H1, để thu hồi nợ cho P. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H1, bà L1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P đến khi trả nợ xong.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nên ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải chịu 3.182.604 đồng *(Ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng)* (63.652.081 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 1.438.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003776 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, 227, 228, 266, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

1. Buộc ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 21/4/2025 là 63.652.081 đồng *(sáu mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm tám mươi mốt đồng)*, trong đó nợ gốc là 41.512.446 đồng *(bốn mươi mốt triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng)*, lãi trong hạn là 2.514.855 đồng *(hai triệu năm trăm mười bốn nghìn tám trăm năm mươi năm đồng)*, lãi quá hạn 19.122.764 đồng

*(mười chín triệu một trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng)*, lãi chậm trả 506.701 đồng *(năm trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm lẻ một đồng)*.

2. Kể từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 412/2017/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 mà ông H1, bà L1 đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

3. Trường hợp ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu KIARIO số khung KNADN412BG6091260, số máy G4FAGS126065, Biển kiểm soát 76A-064.13, màu trắng, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014985 do Phòng C – Công an tỉnh Q cấp ngày 05/9/2017 cho ông Cao Thế H1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 411/2017/HĐBĐ-PVB-CNQNI.QLTD ngày 12/9/2017 để thu nợ cho P.

4. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho P.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Cao Thế H1 và bà Dương Thị Minh L1 phải chịu 3.182.604 đồng *(Ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng)*. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 1.438.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0003776 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Quyên**